

Số: 2393/TTKSBT-KD

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 11 năm 2023

Về việc yêu cầu báo giá

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Hiệu chuẩn trang thiết bị với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, Địa chỉ: Phố Hải Phúc, Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ks. Bùi Tuấn Lâm – Nhân viên Khoa Dược - VTYT, số điện thoại: 0988910010, email: tuanlamqn@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phố Hải Phúc, Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: tuanlamqn@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 17 tháng 11 năm 2023 đến trước 10h ngày 27 tháng 11 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày phát hành báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

Kính mời Các nhà cung cấp quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ theo phụ lục I cung cấp thông tin và báo giá gửi về cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, thông tin chi tiết như sau:

| STT | Danh mục thiết bị hiệu chuẩn | Nội dung hiệu chuẩn | Khối lượng | Đơn vị tính | Địa điểm thực hiện dịch vụ | Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ |
|-----|------------------------------|---------------------|------------|-------------|----------------------------|---------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |

| STT | Danh mục thiết bị hiệu chuẩn | Nội dung hiệu chuẩn | Khối lượng | Đơn vị tính | Địa điểm thực hiện dịch vụ | Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ |
|------------|-------------------------------------|---|-------------------|--------------------|--|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| 1 | Tủ lạnh Sanyo MPR-311D (H) | <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ hiệu chuẩn: (5 ± 3)oC tại 5 vị trí trong không gian tủ; - Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ; - Hiệu chỉnh và hiệu chuẩn lại khi nhiệt độ trong tủ sai lệch nhiều/ không đồng đều. | 1 | Chiếc | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh | Trong thời gian 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. |
| 2 | Tủ ấm JSR JSGI-100T | <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ hiệu chuẩn: (44 ± 1)oC tại 5 vị trí trong không gian tủ; - Độ ổn định /đồng đều nhiệt độ trong tủ; - Hiệu chỉnh và hiệu chuẩn lại khi nhiệt độ trong tủ sai lệch nhiều/ không đồng đều. | 1 | Chiếc | | |
| 3 | Tủ ấm Labtech LIB-060M | <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ hiệu chuẩn: (30 ± 1)oC tại 5 vị trí trong không gian tủ; - Độ ổn định /đồng đều nhiệt độ trong tủ; - Hiệu chỉnh và hiệu chuẩn lại khi nhiệt độ trong tủ sai lệch nhiều/ không đồng | 1 | Chiếc | | |

| STT | Danh mục thiết bị hiệu chuẩn | Nội dung hiệu chuẩn | Khối lượng | Đơn vị tính | Địa điểm thực hiện dịch vụ | Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ |
|-----|------------------------------|---|------------|-------------|----------------------------|---------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| | | đều. | | | | |
| 4 | Tủ âm Labtech LIB-060M | <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ hiệu chuẩn: (37 ± 1)oC tại 5 vị trí trong không gian tủ; - Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ; - Hiệu chỉnh và hiệu chuẩn lại khi nhiệt độ trong tủ sai lệch nhiều/ không đồng đều. | 1 | Chiếc | | |
| 5 | Tủ âm Memmert BM 200 | <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ hiệu chuẩn: (28 ± 1)oC tại 5 vị trí trong không gian tủ; - Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ; - Hiệu chỉnh và hiệu chuẩn lại khi nhiệt độ trong tủ sai lệch nhiều/ không đồng đều. | 1 | Chiếc | | |
| 6 | Tủ âm mát Velp FOC 225I | <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ hiệu chuẩn: (30 ± 1)oC tại 5 vị trí trong không gian tủ; - Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ; - Hiệu chỉnh và hiệu chuẩn lại khi nhiệt độ trong tủ sai lệch | 1 | Chiếc | | |

| STT | Danh mục thiết bị hiệu chuẩn | Nội dung hiệu chuẩn | Khối lượng | Đơn vị tính | Địa điểm thực hiện dịch vụ | Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ |
|-----|------------------------------|---|------------|-------------|----------------------------|---------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| | | nhiều/ không đồng đều. | | | | |
| 7 | Tủ âm Esco CCL-170A-8 | - Nhiệt độ hiệu chuẩn: (44 ± 1) oC tại 5 vị trí trong không gian tủ; - Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ; - Hiệu chỉnh và hiệu chuẩn lại khi nhiệt độ trong tủ sai lệch nhiều/ không đồng đều. | 1 | Chiếc | | |
| 8 | Tủ âm Esco IFA-54-8 | - Nhiệt độ hiệu chuẩn: $(30 \pm 1; 37 \pm 1)$ oC tại 5 vị trí trong không gian tủ; - Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ; - Hiệu chỉnh và hiệu chuẩn lại khi nhiệt độ trong tủ sai lệch nhiều/ không đồng đều. | 1 | Chiếc | | |
| 9 | Tủ âm Esco IFA-54-8 | - Nhiệt độ hiệu chuẩn: (37 ± 1) oC tại 5 vị trí trong không gian tủ; - Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ; - Hiệu chỉnh và hiệu chuẩn lại khi nhiệt độ trong tủ sai lệch | 2 | Chiếc | | |

| STT | Danh mục thiết bị hiệu chuẩn | Nội dung hiệu chuẩn | Khối lượng | Đơn vị tính | Địa điểm thực hiện dịch vụ | Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ |
|-----|-------------------------------|--|------------|-------------|----------------------------|---------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| | | nhiều/ không đồng đều. | | | | |
| 10 | Cân kỹ thuật Precisa XB2200C | <p>Hiệu chuẩn độ chính xác của cân trên toàn dải cân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra cân trước hiệu chuẩn; - Kiểm tra mức cân nhỏ nhất; - Kiểm tra độ động; - Kiểm tra tải trọng đặt lệch tâm; - Hiệu chuẩn kết hợp hiệu chỉnh đánh giá sai số và độ không đảm bảo đo tại 12 mức tải: (0; 1; 3; 5; 10; 30; 50; 100; 300; 500; 1000; 2000; 2100)g | 1 | Chiếc | | |
| 11 | Cân kỹ thuật Shimadzu UX2200H | <p>Hiệu chuẩn độ chính xác của cân trên toàn dải cân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra cân trước hiệu chuẩn; - Kiểm tra mức cân nhỏ nhất; - Kiểm tra độ động; - Kiểm tra tải trọng đặt lệch tâm; - Hiệu chuẩn kết hợp hiệu chỉnh đánh giá sai số và độ không đảm bảo đo tại 12 mức tải: (0; 1; 3; 5; 10; 30; 50; | 1 | Chiếc | | |

| STT | Danh mục thiết bị hiệu chuẩn | Nội dung hiệu chuẩn | Khối lượng | Đơn vị tính | Địa điểm thực hiện dịch vụ | Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ |
|-----|---------------------------------|---|------------|-------------|----------------------------|---------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| | | 100; 300; 500; 1000; 2000; 2100)g | | | | |
| 12 | Cân kỹ thuật Ohaus PA2102 | Hiệu chuẩn độ chính xác của cân trên toàn dải cân: - Kiểm tra cân trước hiệu chuẩn; - Kiểm tra mức cân nhỏ nhất; - Kiểm tra độ động; - Kiểm tra tải trọng đặt lệch tâm; - Hiệu chuẩn kết hợp hiệu chỉnh đánh giá sai số và độ không đảm bảo đo tại 12 mức tải: (0; 1; 3; 5; 10; 30; 50; 100; 300; 500; 1000; 2000; 2100)g | 1 | Chiếc | | |
| 13 | Cân kỹ thuật Sartorius CPA4202S | Hiệu chuẩn độ chính xác của cân trên toàn dải cân:- Kiểm tra cân trước hiệu chuẩn;- Kiểm tra mức cân nhỏ nhất; - Kiểm tra độ động;- Kiểm tra tải trọng đặt lệch tâm;- Hiệu chuẩn kết hợp hiệu chỉnh đánh giá sai số và độ không đảm bảo đo tại 13 mức tải: (0; 1; 3; 5; 10; 30; 50; 100; 300; 500; 1000; 3000; | 1 | Chiếc | | |

| STT | Danh mục thiết bị hiệu chuẩn | Nội dung hiệu chuẩn | Khối lượng | Đơn vị tính | Địa điểm thực hiện dịch vụ | Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ |
|-----|-------------------------------------|---|------------|-------------|----------------------------|---------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| | | 4000; 4100)g | | | | |
| 14 | Tủ mát bảo quản mẫu Sanyo SBC-337KD | Nhiệt độ hiệu chuẩn: $(5 \pm 3)^{\circ}\text{C}$ tại 5 vị trí trong không gian tủ; - Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ; - Hiệu chỉnh và hiệu chuẩn lại khi nhiệt độ trong tủ sai lệch nhiều/ không đồng đều. | 1 | Chiếc | | |
| 15 | Tủ mát Sanyo MPR - 311D(H) | - Nhiệt độ hiệu chuẩn: $(5 \pm 3)^{\circ}\text{C}$ tại 5 vị trí trong không gian tủ; - Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ; - Hiệu chỉnh và hiệu chuẩn lại khi nhiệt độ trong tủ sai lệch nhiều/ không đồng đều. | 1 | Chiếc | | |
| 16 | Tủ mát Sanaky VH350 | - Nhiệt độ hiệu chuẩn: $(5 \pm 3)^{\circ}\text{C}$ tại 5 vị trí đo trong không gian tủ; - Độ ổn định/ đồng đều nhiệt độ trong tủ; - Hiệu chỉnh và hiệu chuẩn lại khi nhiệt độ trong tủ bị sai | 1 | Chiếc | | |

| STT | Danh mục thiết bị hiệu chuẩn | Nội dung hiệu chuẩn | Khối lượng | Đơn vị tính | Địa điểm thực hiện dịch vụ | Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ |
|-----|------------------------------|---|------------|-------------|----------------------------|---------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| | | lệch nhiều/ không đồng đều. | | | | |
| 17 | Tủ âm Memmert BE 500 | - Nhiệt độ hiệu chuẩn: (37 ± 1) oC tại 5 vị trí trong không gian tủ; - Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ; - Hiệu chỉnh và hiệu chuẩn lại khi nhiệt độ trong tủ sai lệch nhiều/ không đồng đều. | 1 | Chiếc | | |
| 18 | Bể điều nhiệt Memmert WNB-14 | - Nhiệt độ hiệu chuẩn: (75 ± 1) oC tại 5 vị trí trong không gian bể; - Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong bể; - Hiệu chỉnh và hiệu chuẩn lại khi nhiệt độ trong bể sai lệch nhiều. | 1 | Thiết bị | | |
| 19 | Tủ sấy Memmert UNE 500 | - Nhiệt độ hiệu chuẩn: (185 ± 5) oC tại 5 vị trí trong không gian tủ; - Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ; - Hiệu chỉnh và hiệu chuẩn lại khi nhiệt độ trong tủ sai lệch nhiều/ không đồng | 1 | Thiết bị | | |

| STT | Danh mục thiết bị hiệu chuẩn | Nội dung hiệu chuẩn | Khối lượng | Đơn vị tính | Địa điểm thực hiện dịch vụ | Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ |
|------------|-------------------------------------|----------------------------|-------------------|--------------------|-----------------------------------|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| | | đều. | | | | |
| 20 | Nồi hấp tiệt trùng | Thử nghiệm dùng BI & CI | 2 | Chiếc | | |

Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh rất mong nhận được phản hồi thông tin từ quý công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCKT;
- Lưu: VT, KD.

Vũ Quyết Thắng

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo công văn số: 2393/TTKSBT-KD ngày 17/11/2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn trang thiết bị như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn trang thiết bị.

| STT | Danh mục thiết bị hiệu chuẩn | Nội dung hiệu chuẩn | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính | Đơn giá | Thành tiền |
|--------------------------|------------------------------|---------------------|---------------------|-------------|---------|------------|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| ... | | | | | | |
| <u>Tổng cộng:</u> | | | | | | |

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá]. Giá trên đã bao gồm thuế và chi phí liên quan (nếu có)

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.